

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2018

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Hạnh;
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ H; Nơi cư trú: Tổ dân phố a, phường A, thị xã B tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị H1; Nơi cư trú: Tổ dân phố a, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ H trình bày có nội dung:

Ông Hồ H và bà Võ Thị H1 chung sống với nhau từ năm 1984 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 14/4/2017 thì ông Hồ H và bà Võ Thị H1 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 1999 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông Hồ H cho rằng: do bà H1 đã nhiều lần không tôn trọng gia đình nhà chồng, xúc phạm mẹ chồng, xem thường anh em nhà chồng, qua mặt chồng đó là điều tốt kỵ nên ông H không chấp nhận. Mặt khác, cũng có thể do năm 1999 ông có quan hệ bên ngoài với một người con gái bên ngoài và đã có con riêng. Kể từ đó đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích lẫn nhau, không còn tôn trọng nhau, mặc dù những xích mích này chỉ có ông và bà H1 biết chứ người ngoài không biết vì ông không muốn ồn ào, làm to chuyện. Bản thân ông đã cố tình kéo dài cuộc sống vợ chồng nhưng vẫn không thể níu kéo được. Nay ông Hồ H xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà H1 nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng xin được ly hôn với bà Võ Thị H1.

Về con chung, quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Hồ Đắc H2, sinh năm 1986, Hồ Đắc Đ, sinh năm 1988 và Hồ Đắc H3, sinh năm 1993. Hiện các con chung đều đã đủ tuổi thành niên nên các cháu ở với ai là quyền các cháu.

Về tài sản chung: ông Hồ H không yêu cầu giải quyết.

- *Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị H1 trình bày có nội dung:*

Bà Võ Thị H1 và ông Hồ H chung sống với nhau từ năm 1984 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 14/4/2017 thì ông Hồ H và bà Võ Thị H1 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ông Hồ H ly hôn, bà H1 xác định: Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, bà H1 cho biết không hiểu vì sao ông H lại xin ly hôn với bà, bởi cuộc sống của hai vợ chồng vẫn bình thường, gia đình, anh em bên chồng vẫn yêu thương bà, bản thân bà H1 vẫn thương yêu chồng, con.

Tại phiên tòa, bà H1 cũng cho biết, ngay cả vào thời điểm năm 1993 ông Hồ H có biểu hiện trai gái, sau đó đến năm 1999 thì có con riêng với người phụ nữ khác. Đến năm 2005, ông Hồ H lại có quan hệ trai gái và đến năm 2008 thì lại có con riêng với người phụ nữ khác, và cho đến những năm gần đây lại tiếp tục có biểu hiện quan hệ trai gái nhưng bà H1 không có ghen tuông hay xúc phạm gì ông Hồ H mà ngược lại bà vẫn xem ông Hồ H là người chung thủy, là người chồng tốt nên quan điểm của bà H1 không đồng ý ly hôn với ông Hồ H.

Việc ông Hồ H vẫn nhất định xin ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giải quyết

theo quy định của pháp luật.

Về con chung thì các con chung đã đủ tuổi thành niên nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trên cơ sở xem xét những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị:

Do mâu thuẫn giữa ông Hồ H và bà Võ Thị H1 chưa đến mức trầm trọng, bà H1 không đồng ý ly hôn, các biên bản xác minh tại địa phương và nơi ông Hồ H làm việc không thấy có mâu thuẫn nên việc ông Hồ H xin ly hôn là không có căn cứ. Do vậy, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ H.

Về con chung: Các con chung đã đủ tuổi thành niên nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa ông Hồ H và bà Võ Thị H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Hồ H và bà Võ Thị H1 chung sống với nhau từ năm 1984 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 14/4/2017 thì ông Hồ H và bà Võ Thị H1 mới đã đăng ký kết hôn lại tại UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, hôn nhân giữa ông Hồ H và bà Võ Thị H1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Về tình trạng mâu thuẫn: Quá trình chung sống thời gian dài thì theo như ông H xác định giữa ông H và bà H1 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà H1 đã nhiều lần không tôn trọng gia đình nhà chồng, xúc phạm mẹ chồng, xem thường anh em nhà chồng, qua mặt chồng đó là điều tốt kỵ, đó là điều mà ông H không thể chấp nhận. Mặt khác, tại phiên tòa, ông Hồ H thừa nhận là vào năm 1999 thì ông có quan hệ với người con gái khác và đã có 01 người con riêng. Cũng có thể từ lý do này mà vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích lẫn nhau, không còn tôn trọng nhau, mặc dù ông đã cố tình kéo dài cuộc sống vợ chồng nhưng vẫn không thể níu kéo được, giữa ông H và bà H1 đã sống ly thân với nhau gần một năm nay. Nguyên vọng của ông H là xin được ly hôn với bà H1 bởi giữa ông H với bà H1 không còn tình cảm vợ chồng, không thể níu kéo và tiếp tục hôn nhân được nữa. Tuy nhiên, theo bà H1 xác nhận thì bà không đồng ý ly hôn với ông H vì giữa bà và ông H không có mâu thuẫn gì, bà không xúc phạm gì đối với gia đình bên chồng, ngay cả vào thời điểm năm 1993 ông Hồ H có biểu hiện trai gái, sau đó đến năm 1999 thì có con riêng với người phụ nữ khác. Đến năm 2005, ông Hồ H lại có quan hệ trai gái và đến năm 2008 thì lại có con riêng với người phụ nữ khác, và cho đến những năm gần đây lại tiếp tục có biểu hiện quan hệ trai gái nhưng bà H1 không có ghen tuông hay xúc phạm gì ông Hồ H mà ngược lại bà vẫn xem ông Hồ H là người chung thủy, là người chồng tốt, bản thân bà vẫn thương yêu ông Hồ H.

[2.2.1] Xét lời khai của ông Hồ H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa ông H và bà H1 mặc dù trước đây sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này thì giữa ông H và bà H1 đã nảy sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã âm ỉ từ lâu. Nguyên nhân một phần từ việc do bà H1 không tôn trọng ông H, một phần từ việc vào năm 1999 ông Hồ H có quan hệ với người phụ nữ khác và đã có 01 người con riêng. Từ những việc như vậy khiến mâu thuẫn giữa ông Hồ H và bà H1 ngày càng trở nên trầm trọng, dẫn đến vợ chồng thường xích mích lẫn nhau, không tôn trọng nhau. Việc hôn nhân kéo dài cho đến bây giờ ông Hồ H mới ly hôn là do ông Hồ H chịu đựng vì con cái chưa thật sự ổn định. Mặt khác, ở độ tuổi của ông Hồ H và bà Võ Thị H1 thì chuyện tình cảm vợ chồng, quan hệ hôn nhân là vấn đề hệ trọng mà cả ông H và bà H1 đều phải nhận thức một cách nghiêm túc, chín chắn mà không thể có suy nghĩ nông cạn được. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa ông Hồ H và bà Võ Thị H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ H là phù hợp.

[2.2.2] Xét lời khai của bà Võ Thị H1 thì cho rằng giữa bà H1 và ông H không có mâu thuẫn gì, bà không xúc phạm gì bên gia đình nhà chồng, đồng thời khẳng định vẫn thương yêu ông H1 và không muốn ly hôn là không phù hợp bởi lẽ: Trong thời gian trước khi ông Hồ H làm đơn xin ly hôn thì ông Hồ H đã không về nhà sống chung với bà H1, mà ông Hồ H đều ở lại nơi làm việc (Hợp tác xã vận tải Thành Công). Sau khi làm đơn xin ly hôn nộp tại Tòa án và suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án cho đến nay giữa ông Hồ H và bà Võ Thị H1 vẫn sống ly thân nhau. Mặc dù giữa ông Hồ H và bà Võ Thị H1 đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng quay về chung sống đoàn tụ hạnh phúc nhưng ông Hồ H vẫn nhất định xin được ly hôn để giải thoát cho cả hai. Mặt khác, việc bà H1 nói vẫn còn thương yêu và không đồng ý ly hôn với ông Hồ H là mâu thuẫn với tình hình cuộc sống hiện tại của bà H1 với ông Hồ H, bởi suốt quá trình Tòa án giải quyết và cho đến nay giữa bà H1 và ông Hồ H không có biểu hiện gì cho sự hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông Hồ H và bà H1 mặc dù rất ít người biết đến nhưng đã cho thấy là trầm trọng, không thể hàn gắn.

Tại phiên tòa, bà H1 xác định là ngay cả vào thời điểm năm 1993 ông Hồ H có biểu trai gái, sau đó đến năm 1999 thì có con riêng với người phụ nữ khác. Đến năm 2005, ông Hồ H lại có quan hệ trai gái và đến năm 2008 thì lại có con riêng với người phụ nữ khác, và cho đến những năm gần đây lại tiếp tục có biểu hiện quan hệ trai gái nhưng bà H1 không có ghen tuông hay xúc phạm gì ông Hồ H mà ngược lại bà vẫn sống cuộc sống bình thường xem như không có chuyện gì xảy ra và vẫn coi ông Hồ H là người chung thủy, là người chồng tốt. Xét lời trình bày của bà H1 tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng đây là điều hết sức vô lý, không thể chấp nhận được bởi lẽ: Trong cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc hay không thì nhất định là vợ chồng phải chung thủy, cùng nhau chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống. Không có người phụ nữ nào lại thờ ơ, dửng dưng khi người chồng có quan hệ trai gái và có con riêng với nhau. Hơn nữa, việc ông Hồ H trước đây có quan hệ trai gái và có con riêng với nhau thì ít nhiều cũng ảnh hưởng nhất định về tình cảm vợ chồng và vợ chồng xảy ra những xích mích là điều dễ hiểu. Chứng tỏ rằng, giữa bà H1 với ông Hồ H đã có những mâu thuẫn xảy ra từ lâu mà ngoài bà H1 và ông Hồ H ra thì ít người biết.

[2.2.3] Xét biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương cũng như tại đơn vị nơi ông Hồ H sinh sống và làm việc thấy rằng, việc ông Hồ H

và bà H1 có mâu thuẫn hay không thì địa phương và đơn vị không biết. Tuy nhiên, thời gian gần đây thì ông Hồ H ít về nhà mà thường xuyên sinh hoạt và ngủ tại công ty nơi ông H làm việc. Như vậy là hoàn toàn phù hợp với tình hình cuộc sống hiện tại, phù hợp với lời khai của ông Hồ H và bà Võ Thị H1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống giữa ông Hồ H và bà Võ Thị H1 có 03 con chung là Hồ Đắc H2, sinh năm 1986, Hồ Đắc Đ, sinh năm 1988 và Hồ Đắc H3, sinh năm 1993. Xét các con chung đều đã đủ tuổi thành niên nên các cháu ở với ai là quyền các cháu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Ông Hồ H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ H được ly hôn với bà Võ Thị H1.
2. Về con chung: Có 03 con chung là Hồ Đắc H2, sinh năm 1986, Hồ Đắc Đ, sinh năm 1988 và Hồ Đắc H3, sinh năm 1993. Các con chung đều đã đủ tuổi thành niên nên các cháu ở với ai là quyền các cháu.
3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Hồ H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001198 ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Võ Thị H1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- CCTHADS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Đức